

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 12/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn L
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/HSST ngày 28/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXX - HSST ngày 14/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

BÙI ĐỨC H, sinh năm 1983; ĐKKH: L, xã M, huyện T, Hà Nội; Nơi ở: Z179, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Văn hóa: 12/12; con ông Bùi Đức S; con bà Vũ Thị L; Vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con sinh các năm 2016, 2017; Danh chỉ bản: 000000088, lập ngày 13/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** không; Vụ án này, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Dương Khánh L, sinh năm 1998(vắng mặt); Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thu L (mẹ đẻ) và ông Dương Văn T (bố đẻ); Cùng trú tại: 15A/121 N, P, B, Hà Nội. (vắng mặt)

***Người có quyền lợi liên quan:**

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (vợ bị cáo); Trú tại: Z179, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

2.Anh Lại Thái P, sinh năm 1993; Trú tại: Nguyễn Khánh T, phường Q, quận C, Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 29/6/2022, Bùi Đức H (có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Kia Thaco, BKS: 29H-197.26 tham gia giao thông trên đường N theo hướng V đi T. Khi H điều khiển xe đi gần đến ngã ba đường N giao nhau với đường Q thuộc địa phận xã N, T, Hà Nội, H quan sát thấy mật độ phương tiện tham gia giao thông cùng chiều và ngược chiều vắng nên H bật xi

nhân bên trái và cho xe giảm tốc độ từ 40km/h xuống còn 30km/h, rẽ trái đi vào lối mở thứ hai (giữa hai cột đèn) để rẽ vào đường Q. Khi xe đi đến vạch sơn đứt đoạn chia 02 làn đường của đường ngược chiều (hướng đi T đi V), H mới quan sát sang bên phải thì thấy xe mô tô Triumph Trident, BKS: 29A1-163.63 do anh L đang đi đến với tốc độ cao. H chỉ kịp đạp phanh cho xe ô tô dừng lại nhưng do khoảng cách gần nên xe mô tô do anh L điều khiển đã va chạm vào phía bên phải đầu xe ô tô do H đang điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, H xuống xe và đi về phía anh L, thấy anh L nằm bất động nên H cùng người dân đưa anh L đi cấp cứu.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của Bùi Đức H: 01 chiếc xe ô tô tải Kia Thaco BKS 29H-197.26, 01 Giấy phép lái xe số 010061018654 mang tên Bùi Đức H, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA0270084, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số AD2210417207 và 01 thiết bị giám sát hành trình TCT 03; thu giữ của Dương Khánh L 01 chiếc xe mô tô BKS: 29A1-163.63.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 00 giờ 05 phút ngày 30/6/2022 của Bùi Đức H thể hiện nồng độ cồn trong máu là 0.000 mg/l. Tại phiếu xét nghiệm hồi 00 giờ 16 phút ngày 30/6/2022 của Bệnh viện Hữu Nghị V đối với anh Bùi Khánh L thể hiện nồng độ (Ethanol) trong máu là: 6,198 mmol/l.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là Ngã ba đường N – Q là nút giao không có đèn tín hiệu, đường Q rải nhựa phẳng, thẳng, khô ráo, mặt đường rộng 18,4m; đường N rải nhựa phẳng, thẳng khô ráo có phân cách giữa đường cho chiều xe chạy riêng biệt. Chiều đường từ Giải Phòng hướng T có vạch sơn trắng đứt quãng chia làm 4 làn đường xe chạy theo chiều từ phải qua trái của mỗi làn đường lần lượt 5,2m; 3,7m; 3,8m; 4,8m. Chiều từ T hướng G có vạch sơn màu trắng đứt quãng chia thành 2 làn đường xe chạy theo chiều từ phải qua trái của mỗi làn đường lần lượt rộng 6m; 4m. Khu vực xảy ra tai nạn có lối mở giữa dải phân cách rộng 55,4m trong khoảng giữa lối mở có 02 cột đèn điện cách 02 đầu lối mở lần lượt 12,4m; 16m.

Điểm mốc là cột đèn điện số LP2/12. Chọn mép đường làm chuẩn là mép đường nhựa bên trái của chiều đường từ T hướng G trên đường N.

Vị trí số 1 là xe mô tô BKS 29A1 – 16363: Xe đổ nghiêng bên phải tại đường N chiều đường T đi G. Đầu xe chệch hướng G đuôi xe hướng T. Từ hình chiếu tâm trụ bánh trước xe mô tô đo vào mép giả tạo của mép đường chuẩn: 3,5m và đo về phía G đến ngang hình chiếu tâm trụ bánh trước bên phải xe ô tô 29H-19776: 0,55m và đo về phía T đến ngang tâm vết máu (2) 0,1m.

Vị trí số 2 là vết máu trên mặt đường nhựa, từ tâm vết máu đo vào mép giả tạo mép đường chuẩn 4,10m và đo về phía G đến ngang tâm vùng (3) 0,15m.

Vị trí số 3 là vùng nhựa, mũ màu trắng, dấp trên mặt đường nhựa, từ tâm vùng (3) đo vào mép giả tạo mép đường chuẩn 3,90m và đo về phía Giải phóng đến ngang tâm vết máu (4) 0,1m.

Vị trí số 4 là vết máu trên mặt đường nhựa, từ tâm vết máu (4) đo vào mép giả tạo mép đường chuẩn 4,60m.

Vị trí số 5 là xe ô tô BKS: 29H-19726, đỗ tại chiều đường từ T hướng Giải Phóng của đường N tại làn đường sát dải phân cách cứng giữa đường N. Đầu xe hướng đường Q (chéch về phía T) đuôi xe hướng mép đường giả tạo mép đường chuẩn (chéch về phía Giải Phóng). Từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đo vào mép đường giả tạo mép đường chuẩn 3,20m. Từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô đo vào mép giả tạo mép đường chuẩn 0,70m và đo về phía T đến điểm mốc 26,5m.

Tại biên bản dựng lại hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Ngã ba đường N giao đường Q, là nút giao không lắp đặt đèn tín hiệu giao thông. Đường Q rải nhựa phẳng, thẳng, mặt đường rộng 18,4m. Đường N rải nhựa phẳng, thẳng, có dải phân cách cứng giữa đường cho hai làn xe chạy. Khu vực xảy ra tai nạn có lối mở giữa dải phân cách cứng rộng 55,40m. Trong khoảng giữa lối mở có 2 cột đèn điện, lần lượt cách hai đầu lối mở là 12,9m và 16m. Chiều đường từ T đi V có vạch sơn trắng đứt quãng chia 2 làn đường xe chạy theo chiều từ phải qua trái của chiều đường, mỗi làn lần lượt rộng 6m và 4m. Điểm mốc là cột đèn điện số LP2/12. Chọn mép đường chuẩn là mép đường nhựa bên trái của chiều đường từ T đi V.

Vị trí số 1 là xe ô tô BKS 29H-197.26 bắt đầu rẽ trái. Vị trí số 1 đến mốc là 29m50, đến mép đường chuẩn là 1m80, đến vị trí số 2 là 3m10.

Vị trí số 2 là vị trí bánh sau bên phải xe ô tô BKS 29H-197.26 khi xảy ra tai nạn. Vị trí số 2 đến mốc là 28m65, đến mép đường chuẩn là 1m30.

Vị trí số 3 là vị trí bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29H-197.26. Vị trí số 3 đến mốc là 27m30, đến mép đường chuẩn là 4m, đến vị trí số 4 là 80cm.

Vị trí số 4 là vị trí xe mô tô BKS 29A1-163.63 khi xảy ra tai nạn. Vị trí số 4 đến mốc là 26m90, đến mép đường chuẩn là 4m80.

Thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ô tô BKS 29H-197.26 đang di chuyển vào lối mở đường Q, đầu xe hướng đường Q chéch hướng T. Xe mô tô BKS 29A1-163.63 đầu xe hướng V.

Tại biên bản khám nghiệm dấu vết va chạm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện:

*** Xe ô tô biển số 29H-19726:**

Mặt ngoài bên phải của cản trước, mép cánh cửa trước bên phải phía dưới, khu vực đèn pha phía trước bên phải để lại vết va chạm làm rách nhựa, xước sơn, bung cản trước. Móp, xô lệch cánh cửa, vỡ đèn pha trước bên phải trên điểm va chạm (Mép bên phải cản trước) để lại chất màu đen dạng cao su. Dấu vết có chiều từ trái qua phải. Đo từ điểm thấp nhất của vết tại vị trí cánh cửa xe bên phải cách mặt đất 49cm. Vết có kích thước trên diện 61cmx37cm, không đo được điểm thấp nhất trên cản trước vì cản trước bên phải bung ra khỏi vị trí ban đầu. Điểm gần nhất của vết là mép

dưới vùng bên phải của mép cản trước.

Mặt ngoài bậc lên xuống cabin bên phải để lại vết va chạm làm biến dạng, móp xước, bong tróc sơn. Vết có chiều từ phải qua trái, trên bề mặt để lại chất màu đen dạng cao su, kích thước 17cmx11cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 46cm.

Mặt ngoài của đầu xe bên phải để lại vết va chạm làm móp tai xe, vỡ kính chắn gió, bong tróc sơn. Vết có chiều từ phải qua trái diện 40cmx28cm. Điểm thấp nhất cách đất 113cm. Điểm gần nhất của vết là mép dưới cùng bên phải cửa kính chắn gió.

Thiệt hại: Vỡ kính chắn gió, vỡ đèn pha phía trước bên phải, xô lệch cửa xe và phần lên xuống bên phải, móp tai xe bên phải, rách cản trước và bung rời cản trước bên phải, xước sơn, bong tróc sơn.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống máy, số, côn, ga hoạt động bình thường. Hệ thống còi, đèn, gạt mưa, đèn tín hiệu báo hướng rẽ có đầy đủ, hoạt động bình thường (Cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ sau va chạm tuy nhiên khi bật công tắc đèn vẫn sáng). Hệ thống phanh có hiệu lực khi sử dụng.

*** Xe mô tô biển số 29A1-16363:**

Mặt lặn lớp trước để lại vết va chạm làm xước, bong tróc cao su. Trên điểm va chạm để lại chất màu xanh dạng sơn, kích thước 55cmx15cm. Vết có chiều từ mặt lặn vào tâm trục. Điểm gần nhất của vết cách số “2” trong hàng chữ số “2CT” phía má lốp bên phải 1cm và cách tâm trục bánh trước 26cm.

Mặt ngoài của chắn bùn trước để lại vết va chạm làm vỡ chắn bùn, mất các mảnh nhựa liên quan. Trên điểm va chạm để lại chất màu xanh dạng sơn. Vết có chiều từ trước về sau kích thước 17cmx3cm. Điểm thấp nhất của vết cách đất 60,5cm.

Mặt ngoài của cụm đèn chiếu sáng vỡ, rách nhựa. Trên điểm va chạm để lại chất màu xanh dạng sơn kích thước 18cmx28cm, chiều hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 68cm.

Thiệt hại: Hư hỏng cụm đèn chiếu sáng và chắn bùn trước. Gãy đèn xi-nhan trước bên phải.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống máy, đèn còi không kiểm tra được do xe không mở được chìa khoá điện. Hệ thống phanh có hiệu lực khi sử dụng.

Ngày 28/7/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện giao thông nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 5001/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1)- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-197.26 có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen, bám dính chất màu xanh ở mặt lặn lớp bánh trước xe mô tô biển số 29A1-16363. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29A1-16363 tại vị trí này có chiều ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biển số 29H-197.26 có chiều từ phải sang trái, phù hợp

với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài phía dưới ốp nhựa cụm đồng hồ xe mô tô biển số 29A1-163.63. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29A1-163.63 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-197.26 có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài cụm đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô biển số 29A1-163.63. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29A1-163.63 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

2) Bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-197.26 và mặt lặn lốp bánh trước xe mô tô biển số 29A1-163.63 là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện này.

3) Căn cứ vào hồ sơ giám định không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29H-197.26 và xe mô tô biển số 29A1-163.63 trước khi xảy ra tai nạn.”

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ tại hiện trường: 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc được lưu vào 01 USB nên ngày 10/8/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 đoạn video trong USB thu giữ nêu trên. Tại kết luận giám định số 5375/C09-P6 ngày 22/9/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi mẫu giám định”.

Ngày 04/7/2022, Phòng CSGT-CATP Hà Nội đã Trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Dương Khánh L. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 905/GD-TTPY kết luận tại thời điểm giám định:

“1. Chấn thương sọ não (tụ máu dưới nhện lan toả trong các rãnh cuộn não bán cầu đại não hai bên, vùng nền sọ, quanh cuống não, cầu não, tiểu não hai bên và lan vào ống sống vùng tuỷ cổ cao ngang mức C1 – C2, tụ máu dọc liềm đại não và liềm tiểu não hai bên. Tụ máu trong não thất hai bên, lan vào trong não thất ba, não thất tư), gãy thân xương hàm bên trái, hiện di chứng đòi sống thực vật.

2. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 99% (Chín mươi chín phần trăm)”

Ngày 15/3/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 29H-197.26 và xe mô tô BKS: 29A1-163.63. Tại bản Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện T kết luận:

“+ Giá trị phần thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco, biển số 29H-197.26 có giá trị 38.862.500 đồng;

+ Giá trị phần thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Triumph Trident, biển số 29A1-163.63 có giá trị 256.360.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Bùi Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của H phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với anh Dương Khánh L là bị hại trong vụ án hình sự, Cơ quan CSĐT xác

định khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn hàm lượng Ethanol của L là 6.198mmol/l = 28,56 miligam/100 mililit máu vi phạm điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP. Cơ quan Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng đối với Dương Khánh L.

Đối với 01 chiếc xe ô tô Kia Thaco BKS: 29H-197.26, 01 thiết bị giám sát hành trình TCT 03, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EA0270084 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số AD2210417207 của xe ô tô BKS: 29H-197.26, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Huyền là vợ của Bùi Đức H nên ngày 16/3/2023, Cơ quan CSĐT– Công an huyện T đã trao trả lại xe cùng thiết bị giám sát hành trình của xe và các giấy tờ liên quan trên cho chị Nguyễn Thị Huyền, chị Huyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 29A1-163.63, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lại Thái Phú, anh Phú cho anh Dương Khánh L mượn để làm phương tiện đi lại nên ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại xe trên cho anh Lại Thái Phú, anh Phú đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về dân sự: Bùi Đức H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Dương Khánh L số tiền 500.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu L và ông Dương Văn T là bố mẹ đẻ của anh L đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Đức H.

Đối với thiệt hại về chiếc xe ô tô BKS: 29H-197.26 và chiếc xe mô tô BKS 29A1-163.63, chị Nguyễn Thị H và anh Lại Thái P không có đề nghị gì về dân sự nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-TT ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Bùi Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b,d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị H xác nhận đã nhận lại xe ô tô, camera hành trình và các giấy tờ liên quan. Chị Huyền không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do hiện nay chị H bị lao phổi, sức khỏe yếu nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Đức H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-TT ngày 27/4/2023 và đề nghị: Áp dụng điểm b,d khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức H với mức án từ 20 tháng đến 22 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 40 tháng đến 44 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung. Dân sự: Các bên đã tự bồi thường xong, người bị hại, người liên quan không yêu cầu gì nên không xét. Vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe. Lưu hồ sơ 01 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, bản ảnh, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 29/6/2022, tại ngã ba đường N giao nhau với đường Q thuộc địa phận xã N, T, Hà Nội. Bùi Đức H điều khiển xe ô tô BKS 29H-197.26 chuyển hướng rẽ trái từ chiều đường V đi T để đi vào đường Q do không chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều trên làn đường T đi V vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29A1-163.63 do anh Dương Khánh L điều khiển đang di chuyển theo hướng T đi Giải Phóng. Hậu quả, anh L bị thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 99%, xe mô tô BKS 29A1-163.63 bị hư hỏng gây thiệt hại tài sản với số tiền là 256.360.000 đồng.

Hành vi của Bùi Đức H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định tại điểm b,d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Bùi Đức H, sinh năm 1983, bị cáo đã được cấp bằng lái xe hạng C hợp lệ, như vậy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, đòi hỏi lái xe phải hết sức cẩn trọng và tuân thủ nghiêm ngặt Luật giao thông đường bộ. Nhưng do chủ quan, cầu thả, khi chuyển hướng rẽ trái, bị cáo đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên không kịp xử lý tình huống dẫn đến va chạm giao thông, hậu quả gây tổn hại sức khỏe đối với người bị hại. Đây là lỗi của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng mới đủ tác dụng cải tạo, giáo

dục và đáp ứng công tác rắn đe phòng ngừa. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến lỗi của bị cáo có mức độ, lỗi một phần do người bị hại sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép khi điều khiển xe mô tô nên không thể chủ động xử lý các tình huống khi tham gia giao thông. Người bị hại cũng đã vi phạm điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2012/NĐ-CP) và đã bị xử phạt hành chính. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã chủ động cứu giúp đưa người bị hại đi cấp cứu, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định, nhân thân tốt, vợ bị cáo bị lao phổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cho bị cáo được hưởng án treo, chịu thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng rèn luyện, lao động, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo là lao động chính, gia đình hoàn cảnh khó khăn, tính chất phạm tội của bị cáo có mức độ nên để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo, thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Tang vật, dân sự và án phí: Đối với chiếc xe ô tô đã trao trả lại chị H là chủ sở hữu tài sản; chiếc xe mô tô đã trao trả anh P là chủ sở hữu tài sản. Các chủ sở hữu tài sản không có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

- Đối với giấy phép lái xe của bị cáo H là hợp lệ nên trả lại cho bị cáo.

- Về dân sự: Đại diện gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bùi Đức H - sinh năm 1983

Phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ: điểm b,d khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Đức H 22(Hai mươi hai) tháng tù về tội. “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 44 (Bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đức H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Bùi Đức H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Đức H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Đức H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều

21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Bùi Đức H Giấy phép lái xe hạng C, số 010061018654 mang tên Bùi Đức H hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2023.

Bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người đại diện được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lại Thái P được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; bị hại, đại diện cho bị hại; Người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã T, T, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải